Trường ĐH Kỹ Thuật Công Nghệ TPHCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In D1050

Danh Sách Điểm Danh

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học/Nhóm **Cấu trúc dữ liệu & GT (11144106) - Nhóm 01** Số Tín Chỉ: 4

CBGD ()

Tổ 1 - Thứ 2 - Ca 4 - PM8 - L1 - GV: Ng Thuý Loan.

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15
1	1011020150	Hoàng Tuấn	An	20/03/92	10CTH02															
2	1011020002	Nguyễn Vũ	An	20/10/92	10CTH01															
3	1011020003	Võ Trường	An	09/05/92	10CTH01															
4	1011020008	Hoàng Nguyễn Tuấn	Anh	28/09/92	10CTH01															
5	1011020007	Hồ Ngọc Quốc	Anh	07/06/92	10CTH01															
6	1011020157	Lưu Huỳnh	Anh	28/03/92	10CTH02															
7	1011020160	Nguyễn Hoàng	Bảo	19/12/92	10CTH02															
8	1011020161	Phạm Văn	Binh	04/01/92	10CTH02															
9	1011020015	Bế Văn	Chung	04/09/92	10CTH01															
10	1011020177	Bùi Hoàng	Duy	10/07/92	10CTH02															
11	1011020180	Nguyễn Phước	Duy	06/04/92	10CTH02															
12	1011020181	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	14/12/92	10CTH02															
13	1011020031	Thái Bình	Dương	20/10/91	10CTH01															
14	1011020170	Phạm Linh	Đa	19/09/91	10CTH02															
15	1011020171	Đỗ Trọng	Đạt	06/06/92	10CTH02															
16	1011020173	Nguyễn Đức	Điệp	12/01/92	10CTH02															
17	1011020027	Trương Đăng	Đức	04/11/92	10CTH01															
18	1011020183	Nguyễn Trường	Giang	17/04/92	10CTH02															
19	1011020039	Huỳnh Quang	Hải	20/11/92	10CTH01															
20	1011020042	Nguyễn Đức	Hân	16/05/92	10CTH01															
21	1011020044	Đồng Xuân	Hiền	17/02/90	10CTH01															
22	1011020188	Đặng Ngọc	Hiếu	03/05/92	10CTH02															
23	1011020190	Võ Trọng	Hiếu	27/07/92	10CTH02															
24	1011020049	Đàm Văn	Hoàn	29/10/92	10CTH01															
25	1011020409	Vũ Kim	Hoàn	04/03/92	10CTH01															
26	1011020050	Phạm Quốc	Hoàng	24/05/92	10CTH01															
27	0811020048	Trương Sỹ	Hoàng	19/09/89	08CTH1															
28	1011020052	Nguyễn Minh	Hùng	30/09/92	10CTH01															
29	1011020193	Phạm Văn	Hùng	16/06/92	10CTH02															
30	1011020054	Dư Đức	Huy	20/07/92	10CTH01															
31	0951020105	Lê Hoàng Minh	Huy	25/03/91	10CTH01															
32	1011020197	Mai Quốc	Huy	02/09/92	10CTH02															
33	1011020195	Nguyễn Văn	Hương	11/12/92	10CTH02															
34	1011020058	Nguyễn Hoàng	Khải	16/10/92	10CTH01															
35	1011020201	Nguyễn Mạnh	Khang	10/09/92	10CTH02															
36	1011020202	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/92	10CTH02															
37	1011020203	Phạm Quốc	Khánh	02/09/91	10CTH02															
38	1011020204	Trương Thành	Khánh	28/10/91	10CTH02															
39	1011020066	Ngô Thành	Lâm	23/01/92	10CTH01															
40	0911020114	Vũ Trần	Lâm	16/08/90	09CTH3															
41	1011020208	Đặng Xuân	Lộc	24/11/91	10CTH02															
42	1011020067	Điêu Thanh	Lộc	14/09/92	10CTH01															